

BÁO CÁO

**Đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả
giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP,
Quyết định số 468/QĐ-TTg**

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 6462/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo đánh giá tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt là Nghị định số 107) và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” (gọi tắt là Quyết định số 468); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN¹

1. Về gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (gọi tắt là Nghị định số 61); trên cơ sở đó ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC” trên địa bàn tỉnh gắn với việc triển khai thực hiện Nghị định số 107² (ban hành theo Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, trong đó lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

¹ Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến hết tháng 8/2023.

² Công văn số 7814/UBND-KSTT ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu việc triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

trong giải quyết TTHC”. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023; trong đó, giao nhiệm vụ cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tham mưu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung 04 văn bản quy phạm pháp luật³ của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc công tác quản lý nhà nước về TTHC để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 107, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ và một số văn bản hiện hành của Trung ương. Hiện nay, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang thực hiện quy trình tham mưu việc sửa đổi, bổ sung để đảm bảo với các quy định mới ban hành của Trung ương, dự kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong tháng 9 năm 2023.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (ban hành theo Quyết định số 4023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022); trên cơ sở đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 223/VPUBND-KSTT ngày 13 tháng 01 năm 2023 hướng dẫn quy trình số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Đồng thời, để tiếp tục đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, ngày 01 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã mời Cục Kiểm soát thủ tục hành chính trực tiếp tập huấn công tác chuyển đổi số trong công tác giải quyết TTHC cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 11/11 Bộ phận Một cửa cấp huyện và 159/159 Bộ phận Một cửa cấp xã đã triển khai thực hiện công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được nâng cấp đảm bảo đầy đủ yêu cầu về chức năng, hạ tầng để thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP; đồng thời hoàn thành việc xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia đáp ứng yêu cầu tái sử dụng dữ liệu theo quy định.

³ (i) Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc tổ chức thu phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ khác trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; (ii) Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; (iii) Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và (iv) Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 600/VPUBND-TTPVHCC ngày 08 tháng 9 năm 2023 hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công tỉnh trong thực hiện TTHC.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ: cấp tỉnh thực hiện 51.348/65.188 hồ sơ (tỷ lệ 78,8%), cấp huyện thực hiện 35.701/87.471 hồ sơ (tỷ lệ 40,8%) và cấp xã thực hiện 79.012/46.760 hồ sơ (tỷ lệ 47,4%). Cấp kết quả điện tử: cấp tỉnh thực hiện 16.862/65.188 hồ sơ (tỷ lệ 36,1%), cấp huyện thực hiện 29.578/86.578 hồ sơ (tỷ lệ 34,2%) và cấp xã thực hiện 65.137/166.713 hồ sơ (tỷ lệ 39,1%). Tỷ lệ hồ sơ khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: cấp tỉnh thực hiện 28.845/30.826 hồ sơ (tỷ lệ 93,6%), cấp huyện thực hiện 62.230/66.840 hồ sơ (tỷ lệ 93,1%) và cấp xã thực hiện 101.234/122.751 hồ sơ (tỷ lệ 82,5%).

- Kết quả việc sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa: cấp tỉnh thực hiện 4.655/65.188 hồ sơ (tỷ lệ 7,14%), cấp huyện thực hiện 1.469/87.471 hồ sơ (tỷ lệ 1,68%) và cấp xã thực hiện 13.693/166.713 hồ sơ (tỷ lệ 8,21%).

2. Về đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hóa trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- 100% TTHC (1.547 thủ tục cấp tỉnh, 345 thủ tục cấp huyện, 158 thủ tục cấp xã) có sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành trong quá trình giải quyết TTHC (các CSDL sử dụng gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp).

- Đã triển khai 14 TTHC đơn giản hóa thông tin, tự động điền thông tin khai thác từ CSDL quốc gia về dân cư vào biểu mẫu điện tử (Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Cấp giấy xác nhận thông tin hộ tịch; Cấp bản sao giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch; Đăng ký giám hộ; Đăng ký nhận cha mẹ con; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; Cấp Chứng chỉ hành nghề dược).

- 100% hồ sơ TTHC đã khai thác dữ liệu dân cư phục vụ định danh và xác thực điện tử, cắt giảm giấy tờ cá nhân như sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, thông tin

xác nhận nơi cư trú, căn cước công dân...

- 100% TTHC triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trạng thái, tình hình xử lý hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC bao gồm 14 hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam), (3) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp), (4) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), (5) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính), (6) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan Nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), (7) Liên thông Tài nguyên và Môi trường - Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường), (8) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, (9) Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (Bộ Thông tin và Truyền thông), (10) Hệ thống Cổng Dịch vụ công liên thông, (11) Hệ thống thông tin quản lý vận tải của Bộ Giao thông vận tải (Cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô); (12) Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số; (13) Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; (14) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện thí điểm việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính triển khai thực hiện trong quý IV/2023 theo Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023 (*ban hành theo Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Thực hiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần đối với 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 851/1.829 TTHC và cung cấp trực tuyến một phần đối với 374/1.829 TTHC. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC để cung cấp DVCTT đối với các thủ tục còn vướng các điều kiện về cung cấp dịch vụ công

trực tuyến như: phải đối chiếu với hồ sơ gốc, phải nộp hồ sơ gốc, có kiểm tra thực địa...

Ngoài ra, triển khai thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với 161 TTHC; ban hành chính sách miễn/giảm phí, lệ phí giải quyết TTHC khi nộp hồ sơ trực tuyến lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Đất đai (Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định); triển khai cung cấp chức năng thanh toán trực tuyến đối với 100% TTHC có thu phí, lệ phí (*tỷ lệ thanh toán trực tuyến của tỉnh đạt 48,3%, xếp vị trí 07/63 tỉnh, thành phố*).

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai dịch vụ thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đối với một số Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh; tiền phí sử dụng dịch vụ công ích (nước máy, thu gom rác thải). Triển khai thí điểm “Dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (thay vì triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia), đồng thời tái cấu trúc quy trình để cho phép thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận: cấp tỉnh thực hiện 38.248/65.188 hồ sơ (tỷ lệ 58,7%), cấp huyện thực hiện 12.307/87.471 hồ sơ (tỷ lệ 14,1%) và cấp xã thực hiện 67.952/166.713 (tỷ lệ 40,8%). Kết quả thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện TTHC/tổng số hồ sơ có thanh toán phí, lệ phí: cấp tỉnh thực hiện 16.387/37.269 hồ sơ (tỷ lệ 44%), cấp huyện thực hiện 38.377/60.005 (tỷ lệ 64%) và cấp xã thực hiện 81.413/109.940 (tỷ lệ 74,1%).

4. Về nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 159/159 xã, phường, thị trấn tổ chức Bộ phận Một cửa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 61 và Nghị định số 107, triển khai áp dụng đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định” (Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022). Từ ngày 05 tháng 9 năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chính thức chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích (Bưu điện tỉnh Bình Định) đảm nhận nhiệm vụ “Hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh” với 14 nhân viên Bưu điện thay thế cho 24 công chức, viên chức các sở, ban, ngành của tỉnh. Hiện nay, Ủy ban nhân dân các huyện, thị

xã, thành phố thuộc tỉnh đang thực hiện các thủ tục để chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích đảm nhận theo Đề án được duyệt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2022 – 2027” (ban hành theo Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Kết quả, số lượng tài khoản sử dụng Cổng Dịch vụ công được người dân trên địa bàn tỉnh tạo lập tính đến ngày 01 tháng 8 năm 2023 là 139.788 tài khoản (chưa bao gồm tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID); trong đó, số lượng tài khoản công dân do đoàn viên thanh niên hướng dẫn tạo lập là 133.136 tài khoản (chiếm 95%). Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của toàn tỉnh từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 đến ngày 01 tháng 8 năm 2023 là 80.822 hồ sơ, tăng 79% so với cùng kỳ năm 2022 (45.178 hồ sơ trực tuyến); trong đó, 32.888 hồ sơ do đoàn viên, thanh niên hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện (chiếm 41%).

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc triển khai sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Hiện nay, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

5. Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 giao chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương về 05 nội dung liên quan đến dịch vụ công trực tuyến trong 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định, gồm có: (i) hồ sơ trực tuyến, (ii) thanh toán trực tuyến, (iii) số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, (iv) cấp kết quả điện tử và (v) khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (bao gồm: 1.547 TTHC cấp tỉnh, 345 TTHC cấp huyện và 158 TTHC cấp xã); 100% TTHC đã ban hành quy trình nội bộ và được thiết lập quy trình điện tử trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết hồ sơ TTHC.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được đồng bộ, công khai đầy đủ quá trình tiếp nhận, giải quyết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

- Định kỳ hằng tháng thực hiện công khai toàn tỉnh về: (i) danh sách các công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn/quá hạn và (ii) công khai kết quả thực hiện các chỉ tiêu Dịch vụ công trực tuyến trong “Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp” theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) phân tích, hỗ trợ ra quyết định về việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; hỗ trợ tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, liên thông các nghiệp vụ giải quyết TTHC. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định chủ trì xây dựng và đang chạy thử nghiệm tại địa chỉ <https://bdh.iocvnpt.com/Account/Login>.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 468 trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt công tác triển khai thực hiện Nghị định số 61, Nghị định số 107 và Quyết định số 468. Người đứng đầu của hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tích cực, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; gắn công tác triển khai thực hiện với công tác quán triệt, phổ biến, thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, nhất là siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được triển khai bài bản, thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; đồng thời, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối, chia sẻ với 14 hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ có hiệu quả cho việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Định kỳ hằng tháng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, công khai danh sách cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn/quá hạn và 05 chỉ tiêu liên quan đến Dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: (i) hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, (ii) thanh toán trực tuyến, (iii) số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, (iv) cấp kết quả điện tử, (v) khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, qua đó kết quả đạt được có sự chuyển biến tích cực.

- Việc đổi mới hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Bình Định thực hiện phần nhiệm vụ “tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính”) dần đi vào làm việc ổn định, nền nếp.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Mô hình tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính chưa thể hiện rõ nét, hiện nay chưa được hướng dẫn cụ thể, hầu hết TTHC được cung cấp DVCTT toàn trình, một phần, do đó việc xác định thủ tục hành chính và nguồn lực ở địa phương để tiếp nhận hồ sơ theo mô hình phi địa giới hành chính gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Việc số hóa thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước đó phục vụ cho việc tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa thể hiện rõ cơ quan nào có thẩm quyền số hóa (cơ quan tiếp nhận hồ sơ hay cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trước đó) từ văn bản giấy sang văn bản điện tử theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ, do đó địa phương gặp nhiều lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hiện nay, một số TTHC của ngành Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên các Hệ thống thông tin do Bộ Giao thông vận tải quản lý. Tuy nhiên, Hệ thống chưa chia sẻ dữ liệu đầy đủ để đáp ứng công tác quản lý, thống kê báo cáo số liệu của địa phương; đồng thời chưa đồng bộ đầy đủ dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ảnh hưởng đến kết quả của tỉnh theo “Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”, cụ thể các phần mềm chuyên ngành giải quyết TTHC: (i) cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp, chưa cung cấp API chia sẻ dữ liệu với địa phương; (ii) cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô, đã cung cấp API chia sẻ dữ liệu tình hình xử lý hồ sơ (số lượng hồ sơ được tiếp nhận, chưa giải quyết, giải quyết đúng hạn, trễ hạn của hồ sơ), nhưng chưa chia sẻ các thông tin như: số hóa hồ sơ, khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư, ...

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Chính phủ, Văn phòng Chính phủ xem xét một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Đề nghị Chính phủ xem xét, giao việc đánh giá TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần cho các Bộ, ngành Trung ương thực hiện ngay trong quyết định công bố TTHC để địa phương căn cứ tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Vì hiện nay, các tỉnh, thành phố có cách hiểu, cách đánh giá khác nhau đối với các TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần, dẫn đến số lượng dịch vụ công ở các địa phương cấp tỉnh có sự chênh lệch nhau về mặt số lượng, nhất là đối với Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Đề nghị Văn phòng Chính phủ kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành hướng dẫn cụ thể nội dung chỉ cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ, ngành, địa phương do Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện.

3. Đề nghị Văn phòng Chính phủ có ý kiến với các Bộ, ngành khắc phục tình trạng lấy số trước thời điểm ngày thực ký ban hành Quyết định công bố TTHC, dẫn đến Quyết định công bố danh mục TTHC của tỉnh bị đánh giá là trễ hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của địa phương.

4. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sớm cung cấp API của các phần mềm chuyên ngành thực hiện các TTHC cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe do ngành

Giao thông vận tải cấp, nâng cấp API đối với TTHC cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô theo Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông để địa phương kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Văn phòng Chính phủ xem xét, tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD CCHC tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang